

Số: /YCBG-BV

Hưng Yên, ngày tháng 5 năm 2026

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm vật tư, thiết bị y tế các chuyên khoa khác năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

CN. Phạm Thị Hà, số điện thoại liên hệ: 0963.355.618

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

3.1. Bản ký đóng dấu: Gửi về CN. Phạm Thị Hà – phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, số điện thoại liên hệ: 0963.355.618 (địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên).

3.2. File mềm gửi vào email: [quanlydauthau.bvdkinhthaibinh@gmail.com](mailto:quanlydauthau.bvdkinhthaibinh@gmail.com) (bao gồm: báo giá, catalog (nếu có), tài liệu kỹ thuật, hồ sơ pháp lý).

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 9 giờ 00 ngày 22/5/2026 đến 17 giờ 00 ngày 02/6/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 02/6/2026.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục Mua sắm vật tư, thiết bị y tế các chuyên khoa khác năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình (*Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm*).

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Giao hàng làm nhiều lần theo nhu cầu của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Thanh toán: Thanh toán một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở hoá đơn, biên bản bàn giao, nhiệm vụ của từng lần giao, nhận hàng.

5. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá (*Theo mẫu tại Phụ lục 02*).

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình kính mời đại diện các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá vật tư, thiết bị y tế trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Thái**

**Phụ lục 01: Danh mục Mua sắm vật tư, thiết bị y tế các chuyên khoa khác  
năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình**

*(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: /YCBG-BV ngày tháng 5 năm 2026)*

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
1	Nẹp maxi thẳng 4 lỗ	Nẹp Maxi thẳng 4 lỗ, chất liệu Titanium, độ dày $\geq 1.3\text{mm}$ . dùng với vít có đường kính 2.4mm.	Cái	39
2	Nẹp Mini thẳng loại dài	Chất liệu Titanium Nẹp thẳng $\geq 16$ lỗ Tương thích với vít xương mini đường kính 2.0mm	Cái	406
3	Vít xương Mini	Chất liệu Titanium Đường kính 2.0mm. Chiều dài 6 - 10mm ( $\pm 5\%$ ) Đồng bộ với Nẹp mini thẳng dài	Cái	4.924
4	Mũi khoan kim cương	Mũi khoan: Tinh thể kim cương gắn với kim loại. Chuôi: Thép không gỉ	Cái	50
5	Kim chọc dò thận	Kim chọc dò thận, cỡ 18G, vật liệu: Thép không gỉ	cái	200
6	Kim chọc hút dịch tủy xương	Thân kim bằng thép không gỉ. Tay cầm bằng nhựa, có hình cánh bướm. Kim có thể điều chỉnh chiều độ sâu thâm nhập. Cỡ 16-18G	cái	20
7	Kim lọc thận nhân tạo các loại, các cỡ	Kim làm bằng thép không gỉ - Kim 16G, phủ silicon - Kim có ống chụp bảo vệ khi chưa sử dụng - Chiều dài kim: $\geq 25\text{mm}$ - Chiều dài dây gắn với kim: $\geq 300\text{mm}$	cái	77.118
8	Bộ cây nong thận	Gồm tối thiểu: 01 giá đỡ (sheath): 18Fr; 06 que nong: 8Fr - 18Fr; 01 Kim chọc dò: 18G; 01 guide wire.	bộ	367
9	Ống thông niệu quản	- Ống thông niệu quản dùng dẫn lưu tạm thời từ ngã 3 thận đến bàng quang - Kích cỡ : 5/6/7Fr - Chiều dài : $\geq 26\text{cm}$ - Xuất xứ: EU/G7 - Tiêu chuẩn: CE/FDA	Cái	1.130

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
10	Bộ dây lọc máu thận nhân tạo	Bộ dây chạy thận bao gồm: - Dây động mạch - Dây tĩnh mạch. - 1 transducer - Túi xả $\geq 2000\text{ml}$ - Dây truyền dịch $\geq 1500\text{mm}$ - Tiệt trùng.	Bộ	11.730
11	Ống thông phế quản 2 nòng các cỡ	Ống thông phế quản 2 nòng trái hoặc phải, chất liệu PVC y tế hoặc silicon, các cỡ.	Cái	100
12	Catheter đường hầm dài ngày loại thẳng	- Catheter đường hầm size 14,5F, loại đặt dài hạn, loại đầu thẳng 2 đường. - 1 bộ bao gồm chi tiết: + 01 catheter; + 01 kim hướng dẫn; + 01 guide wire; + 01 thông nông; + 01 cây tạo hầm; + 01 thông luân catheter; + 02 que nong, trong đó có 01 que nong tích hợp van khóa khí + 01 dao số; + 02 nắp đậy; + 04 gạc - Tiệt khuẩn	Bộ	8
13	Cathete đường hầm dài ngày	- Catheter lọc máu đường hầm 2 nòng dùng trong lọc máu. Chất liệu polyurethane có thể tương thích với cồn và iot, 14.5Fr. dài 24-28cm Thiết kế thân thẳng và cong, tốc độ lưu thông $\geq 400\text{ml/ phút}$ . Thiết kế nòng double "D". Đầu động mạch dạng chẻ góc - Bộ phận đi kèm Catheter: + 1 Kim + 1 Dây dẫn đường đầu chữ J + 2 Que nong + 1 Đường hầm + 1 Van siêu âm dẫn đường + 2 nút đặt catheter - Tiệt khuẩn - Có nhiều loại: thẳng và cong	Bộ	6

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
14	Dao mổ phaco 15 độ	Làm bằng thép không gỉ. Lưỡi dao vát góc 15 độ Đạt tiêu chuẩn: CE/FDA Xuất xứ: EU/G7	Cái	142
15	Dao mổ phaco 2.8mm	Làm bằng thép không gỉ. Kích thước: 2.8mm Đạt tiêu chuẩn: CE/FDA Xuất xứ: EU/G7	Cái	132
16	Giá đỡ ống soi thận (Amplaz)	Vỏ que nong dùng cho tán sỏi qua da Kích thước 6Fr/18Fr Vỏ mềm, hai cánh, 1 kênh	cái	200
17	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu cự	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu cự</li> <li>- Chất liệu Acrylic ái nước</li> <li>- Có tính năng lọc ánh sáng xanh, lọc tia UV</li> <li>- Dải công suất: Từ -10D đến +35D</li> <li>- Đường kính vết mổ: <math>\leq 2.2\text{mm}</math></li> <li>- Thủy tinh thể đặt sẵn trong dụng cụ đặt nhân</li> <li>- Xuất xứ: EU/G7</li> </ul>	Cái	300
18	Thủy tinh thể mềm hai tiêu cự	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủy tinh thể nhân tạo hai tiêu cự</li> <li>- Chất liệu: Acrylic hydrophilic (ngậm nước)</li> <li>- Thiết kế phi cầu</li> <li>- Đường kính vết mổ: <math>\leq 2.2\text{mm}</math></li> <li>- Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt</li> <li>- Xuất xứ: EU/G7</li> </ul>	Cái	5
19	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu kéo dài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu kéo dài</li> <li>- Chất liệu Acrylic Hydrophobic không ngậm nước (kỵ nước)</li> <li>- Có tính năng lọc tia cực tím (UV)</li> <li>- Dải công suất: Từ +10 D đến +30 D.</li> <li>- Thủy tinh thể đặt sẵn trong dụng cụ đặt nhân</li> <li>- Xuất xứ: EU/G7</li> </ul>	Cái	5

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
20	Thủy tinh thể nhân tạo mềm ba tiêu cự	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủy tinh thể đa tiêu cự (3 tiêu cự).</li> <li>- Đặc điểm: phi cầu</li> <li>- Chất liệu ngâm nước Acrylic Hydrophilic.</li> <li>- Lọc ánh sáng xanh, lọc tia UV</li> <li>- Dây diop từ +10 D đến +30 D.</li> <li>- Đường kính vết mổ: <math>\leq 2.2\text{mm}</math></li> <li>- Thủy tinh thể kèm theo dụng cụ đặt IOL</li> <li>- Xuất xứ: EU/G7</li> </ul>	Cái	5
21	Dây dẫn hướng đầu thẳng, mềm, sử dụng trong tán sỏi	Dây dẫn được làm từ Nitinol/thép không gỉ. Đường kính: 0,032"/0.035", chiều dài: $\geq 80$ cm. Đầu tip thẳng, mềm.	cái	20
22	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn các loại, các cỡ	Quả lọc trao đổi huyết tương được kết nối sẵn với bộ dây dẫn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng: Polypropylene</li> <li>- Diện tích màng hiệu dụng: 0,35 m<sup>2</sup></li> <li>- Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 127 ml <math>\pm 10\%</math></li> <li>- Thể tích máu trong sợi lọc: 41 ml <math>\pm 10\%</math></li> <li>- Độ dày thành sợi lọc: 150 <math>\mu\text{m}</math></li> <li>- Tốc độ máu: 100 - 400 ml/phút</li> </ul> Tương thích máy lọc máu Prismaflex	Bộ	29
23	Bộ quả lọc máu liên tục	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu màng lọc: AN69 HF (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer)</li> <li>- Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m<sup>2</sup></li> <li>- Thể tích máu trong quả lọc: 152 ml <math>\pm 10\%</math></li> <li>- Thể tích mỗi máu (chỉ ở quả lọc): 66 ml <math>\pm 10\%</math></li> <li>- Độ dày thành sợi lọc: 50<math>\mu\text{m}</math></li> <li>- Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút</li> </ul> Tương thích máy lọc máu Prismaflex	Bộ	94

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
24	Bộ quả lọc máu liên tục có gắn Heparin	Quả lọc máu liên tục có gắn Heparin kèm bộ dây dẫn Chất liệu: - Màng lọc cấu tạo 3 lớp: + Sợi rỗng AN69 (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer) + PolyethyleneImine (PEI) + Bề mặt sợi lọc được gắn heparin - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Vách đầu quả lọc: Polyurethane - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 Thể tích máu trong quả lọc ( $\pm 10\%$ ): 193 ml Diện tích màng: 1,5m <sup>2</sup> Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240 $\mu$ m Độ dày thành sợi lọc: 50 $\mu$ m Tốc độ máu: 100 - 450 ml / phút Tương thích với máy lọc máu liên tục Prismaflex	Bộ	92
25	Quả lọc thận nhân tạo 1,4m <sup>2</sup>	- Diện tích màng: 1.4m <sup>2</sup> - Chất liệu màng: Polyethersulfone/Polysulfone - Hệ số siêu lọc: $\geq 1$ ml/giờ/mmHg	Quả	1.000
26	Quả lọc thận nhân tạo 1,6m <sup>2</sup>	- Chất liệu màng Polyethersulfone/Polysulfone - Diện tích màng: 1.6m <sup>2</sup> - Hiệu suất siêu lọc (UFR): $\geq 14$ ml/giờ/mmHg. - Độ thanh thải ở tốc độ máu 300ml/phút: +Urea: $\geq 255$ mL/phút +Creatinine: $\geq 240$ mL/phút +Phosphate: $\geq 187$ mL/phút +Vitamin B12: $\leq 142$ mL/phút - Tiêu chuẩn: CE/FDA - Xuất xứ: EU/G7	Quả	4.000

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
27	Quả lọc thận nhân tạo 1,7m <sup>2</sup>	- Chất liệu màng Polyethersulfone/Polysulfone - Diện tích: 1.7 m <sup>2</sup> . - Hệ số siêu lọc KUF: ≥22mL/giờ/mmHg. - Vỏ quả lọc: Polypropylene.	Quả	4.000
28	Quả lọc thận nhân tạo 1,5m <sup>2</sup>	Chất liệu màng Polyethersulfone/Polysulfone Diện tích màng: 1,5m <sup>2</sup> Hệ số siêu lọc: ≥ 20 ml/giờ/mmHg.	Quả	2.700
29	Dụng cụ cắt trĩ Longo	- Đường kính ngoài: 32 mm - Chiều dài ghim: 3.8mm (±5%) - Đường kính trong của ghim: 0.28mm (±5%)	bộ	15
30	Lưới điều trị thoát vị bẹn 15x10 cm	Chất liệu polypropylene/Polyester, kích thước 10 x 15 cm	Miếng	52
31	Lưới điều trị thoát vị bẹn 6x11cm	Chất liệu polypropylene/Polyester, kích thước 6 x 11cm	Miếng	20
32	Lưới điều trị thoát vị bẹn, tự dính 12x8 cm	Chất liệu polypropylene/Polyester, có hệ thống gai tự dính, kích thước 12x8cm	Miếng	151
33	Lưới điều trị thoát vị bẹn, tự dính 15x10 cm	Chất liệu polypropylene/Polyester, có hệ thống gai tự dính, kích thước 15x10cm	Miếng	200
34	Điện cực cắt, đốt trong phẫu thuật nội soi cắt u tuyến tiền liệt	Điện cực đơn cực dùng nhiều lần. Sử dụng phù hợp với vỏ đặt tay cắt u xơ tiền liệt tuyến tối thiểu cỡ 24Fr	Cái	102
35	Bộ lọc bạch cầu cho khô tiểu cầu tại giường	Bao gồm tối thiểu: Bộ lọc bạch cầu, các túi Buffy Coat, Túi bảo quản tiểu cầu, Túi lưu mẫu tiểu cầu, Có khóa.	bộ	250
36	Băng ghim cong	Băng ghim để khâu máy cắt nối tự động, hình chữ C, có 3 hàng ghim.	Cái	26
37	Bộ ghim khâu để cố định lưới thoát vị (thành bụng, bẹn..) dùng trong phẫu thuật nội soi	Bộ ghim khâu cố định lưới thoát vị có 30 ghim, chất liệu Titanium. Chiều dài phần chứa ghim ≥ 35,5cm.	Cái	15

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
38	Buồng tiêm truyền hoá chất	Bộ buồng tiêm tĩnh mạch dưới da - Chất liệu buồng chứa thuốc: hợp kim titanium - Bao gồm tối thiểu: Buồng tiêm, catheter và các phụ kiện đi kèm (dụng cụ mở đường, dây dẫn đường, kim chọc dò tĩnh mạch, kim chọc buồng tiêm,...) - Thể tích buồng $\leq 0,36\text{ml}$ - Chiều cao $\leq 10,6\text{mm}$ , trọng lượng $\leq 5,0\text{g}$ - Xuất xứ: G7	Bộ	150
39	Clamp mềm kẹp ruột	- Chất liệu kim loại hoặc hợp kim, chống ăn mòn, chống han gỉ - Kích thước vùng kẹp $\geq 15\text{cm}$	cái	10
40	Bộ gây tê ngoài màng cứng đầy đủ	Bộ gây tê ngoài màng cứng bao gồm tối thiểu: Kim Tuohy, Bơm tiêm, Catheter, Đầu nối catheter, Màng lọc/ Bộ lọc	Bộ	114
41	Mặt nạ cố định đầu - vai - ngực (5 điểm)	Lưới nhựa/ mặt nạ được làm từ chất liệu polymer cao phân tử (Polycaprolactone) rắn ở nhiệt độ bình thường, mềm ở nhiệt độ 65 - 70 độ C. Phần khung được làm từ nhựa cứng ABS đảm bảo sự chắc chắn với 05 điểm cố định.	Cái	50
42	Mặt nạ cố định bụng chậu	Mặt nạ được làm từ chất liệu polymer cao phân tử. Rắn ở nhiệt độ thường. Mềm ở nhiệt độ trong khoảng 65-70 độ C. Phần khung được làm từ nhựa cứng ABS hoặc Polycarbonate với 6 điểm cố định	Cái	40
43	Mặt nạ cố định ngực	Mặt nạ được làm từ chất liệu polymer cao phân tử. Rắn ở nhiệt độ thường. Mềm ở nhiệt độ trong khoảng 65-70 độ C. Phần khung được làm từ nhựa cứng ABS hoặc Polycarbonate với $\geq 2$ điểm cố định	Cái	100
44	Mặt nạ cố định đầu (3 điểm)	Mặt nạ được làm từ chất liệu polymer cao phân tử. Rắn ở nhiệt độ thường. Mềm ở nhiệt độ trong khoảng 65-70 độ C. Phần khung được làm từ nhựa	Cái	10

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
		cứng ABS hoặc Polycarbonate với 3 điểm cố định		
45	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản 6 vòng	Đầu thắt được làm từ chất liệu: cao su, gồm 6 vòng thắt, đường kính đầu thắt $\geq 8,6\text{mm}$	Cái	190
46	Kim điện cơ đồng tâm dùng 1 lần	Chất liệu: Thép không gỉ. Kích cỡ: dài $\geq 25\text{ mm}$ , có tối thiểu Kim 26G, 28G. Đầu nhọn kim vát.	cái	100
47	Phin lọc dùng cho máy đo chức năng hô hấp	Lọc khuẩn cho máy đo chức năng hô hấp KoKo	Cái	500
48	Quả lọc thận nhân tạo $0,9\text{ m}^2$	Chất liệu màng cellulose triacetate/Polysulfone Diện tích màng: $0,9\text{m}^2$ Hệ số siêu lọc: $\geq 10\text{ ml/giờ/mmHg}$ .	Quả	30
49	Bộ mở thông dạ dày qua da	- Đường kính ống: 24Fr. - Gồm tối thiểu: 1 ống cho ăn dạng kéo có thể tháo làm từ silicon y tế, 1 công kết nối, 1 công kết nối với khóa, 1 vòng giữ cố định, 1 kim 19G, 1 kim 25G, 1 dây dẫn hướng, 1 bơm tiêm, 1 dao, 1 kẹp ống, 4 bông gạc, 1 tấm lót có lỗ.	bộ	5
50	Quả lọc dịch cho chạy thận nhân tạo	- Chất liệu màng: polysulfone - Diện tích bề mặt: $2.2\text{ m}^2 (\pm 5\%)$ - Trọng lượng: $170\text{g} (\pm 5\%)$	Quả	40
51	Đầu nối vô trùng	- Đầu nối vô trùng dùng để kết nối dây truyền, nối đường truyền phù hợp để nối dây túi máu. - Sản phẩm tiệt trùng, không có chất gây độc và gây sốt.	cái	5.000
52	Kim dùng cho buồng tiêm dưới da áp lực tiêu chuẩn các cỡ	Kim dùng cho buồng tiêm truyền cấy dưới da - Không chứa thành phần latex, PVC và DEHP - Kích cỡ: 20G (0.9mm) - 22G (0.7mm); Dài: $\geq 15\text{mm}$ - Chiều dài ống dẫn từ kim đến đầu nối $\geq 250\text{ mm}$ , có khóa kẹp trên thân	Cái	400

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
		ống. - Tiệt khuẩn		
53	Áo cố định cột sống	Áo cột sống các cỡ	Cái	60
54	Nẹp chống xoay	Có bản nẹp hợp kim nhôm đàn hồi, uốn theo độ cong bàn chân, kết hợp với hai thanh nẹp hợp kim nhôm chịu lực, có tác dụng chống xoay và giữ thẳng đầu gối. Các cỡ.	Cái/bộ	50
55	Đầu sleeve 2.8 cho máy mổ phaco faros	Chất liệu silicon, phù hợp đầu typ phaco 2.8 của dòng máy mổ phaco model: Faros của Oertli - Thụy Sĩ	cái	10
56	Panh giác mạc	Mẫu: 0,12mm Cán dẹt, tổng chiều dài $\geq 70$ mm Chất liệu: titan	cái	3
57	Kéo cắt bao	Lưỡi cong, đầu nhọn, dài 8-10mm Tổng chiều dài 84mm $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ	cái	2
58	Kéo giác mạc	Dùng kẹp giác mạc - Chất liệu titan hoặc thép không gỉ - Kích thước: dài $\geq 10$ cm - Đầu tù - Xuất xứ: EU/G7	cái	2
59	Kìm mang kim chỉ 10,0	- Kìm mang kim chỉ 10-0. - Chiều dài khoảng 110-135mm - Chất liệu Titan hoặc thép không gỉ	cái	2
60	Kìm mang kim chỉ 7,0	Đầu tip cong (curved), Không khóa - Chiều dài khoảng 100-120 mm - Chất liệu titan hoặc thép không gỉ	cái	2
61	Khăn mổ thận qua da	Bộ khăn mổ lấy sỏi thận qua da, bao gồm: - 1 Khăn mổ kích thước 200cm x 270cm - 1 Khăn có băng keo kích thước 80cm x 150cm - 1 Khăn gói kích thước 80cm x 90cm - 2 Khăn thấm kích thước 30-35cm x 40cm	bộ	100

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
62	Ống soi mềm	Trường nhìn $\geq 110$ độ Đường kính ngoài 7,5Fr Chiều dài làm việc $\geq 600$ mm Tương thích với máy tán sỏi nội soi Laser của hãng Guangzhou Potent Medical Equipment Joint-Stock Co.,Ltd, Trung Quốc	chiếc	30
63	Vỏ đỡ ống mềm	- Cấu tạo gồm nòng trong và nòng ngoài - Các cỡ: Nòng trong 10Fr, 11Fr, 12Fr nòng ngoài 12Fr, 13Fr, 14Fr - Chiều dài: 35 cm, 45 cm - Lõi thép bên trong Lớp vỏ ngoài phủ hydrophilic	chiếc	6
64	Dây dẫn đường trong niệu quản	Dây dẫn đường can thiệp nội soi niệu: đầu thẳng, mềm, lõi chất liệu Nitinol, phủ ái nước. Chiều dài $\geq 150$ cm.	Chiếc	50
65	Kim điện cơ có cổng tiêm thuốc 26G	Kim điện cơ đồng trục dùng một lần, cỡ 26G. Tiệt trùng.	cái	10
66	Tay dao điện.	Tay dao mổ điện sử dụng 1 lần. Chiều dài dây $\geq 3$ m. Kiểu giắc cắm: giắc dẹt 3 chân tròn. Nút bấm tay dao: 2 nút	cái	416
67	Tay dao hàn mạch máu kèm cắt dùng trong mổ mở	Tay dao hàn mạch mổ mở, chiều dài thân dao $\geq 21$ cm. Xuất xứ: EU/G7	cái	43
68	Tay dao hàn mạch máu kèm cắt dùng cho mổ nội soi	Tay dao hàn mạch mổ nội soi, đường kính 5mm, chiều dài thân dao $\geq 36$ cm. Xuất xứ: EU/G7	cái	47
69	Kẹp lưỡng cực sử dụng nhiều lần	Kẹp lưỡng cực sử dụng nhiều lần dạng lưới lê, chiều dài $\geq 19$ cm, đường kính đầu kích hoạt $\geq 2.0$ mm	cái	14
70	Dây nối kẹp lưỡng cực sử dụng nhiều lần	Dây nối kẹp lưỡng cực sử dụng nhiều lần, chiều dài dây $\geq 3,5$ m	cái	22
71	Dụng cụ khâu nối tự động nội soi các cỡ	Dụng cụ cắt nối tự động dùng trong mổ nội soi tương thích với loại băng ghim: 45mm, 60mm	Bộ	6

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
72	Dụng cụ cắt nối tự động dùng trong mổ mở	Dụng cụ cắt nối tự động dùng trong mổ mở cỡ 60mm, 80mm, tương thích với băng ghim mổ mở	Bộ	10
73	Dụng cụ khâu cắt nối Ống tiêu hóa tự động tròn các cỡ	Dụng cụ khâu nối tròn 3 hàng, các cỡ từ 25mm-32mm với số lượng ghim tương ứng 33-42ghim. Đạt tiêu chuẩn CE/FDA	Cái	40
74	Băng ghim khâu máy cắt nối tự động thẳng dùng trong mổ mở các cỡ	Băng ghim cắt khâu dùng cho mổ mở loại 60mm, 80mm. Tương thích dụng cụ cắt nối tự động dùng trong mổ mở	Cái	289
75	Băng ghim khâu máy cắt nối tự động thẳng dùng trong mổ mở các cỡ	Băng ghim cắt khâu dùng cho mổ mở loại 80mm. Tương thích dụng cụ cắt nối tự động dùng trong mổ mở. Tiêu chuẩn: CE/FDA Xuất xứ: EU/G7	Cái	200
76	Băng ghim khâu cắt nội soi các cỡ	Băng ghim khâu máy cắt nối tự động nội soi các cỡ băng ghim dài 45mm, 60mm. Tương thích với dụng cụ khâu nối tự động nội soi các cỡ	Cái	300
77	Băng ghim khâu cắt nội soi các cỡ	Băng ghim khâu máy cắt nối tự động nội soi các cỡ băng ghim dài 45mm, 60mm. Tiêu chuẩn: CE/FDA Xuất xứ: EU/G7	Cái	200
78	Clip mạch máu polymer các cỡ	Clip kẹp mạch máu chất liệu polymer không tiêu. Kẹp được mạch máu cỡ từ 3mm đến 16mm.	Cái	1.500
79	Clip Titan các cỡ	Kìm kẹp clip titan mổ mở các cỡ; chất liệu: Titan, đầu cong, dài $\geq 20$ cm.	Cái	1.100
80	Clip cầm máu nội soi	Xoay 2 bên 360 độ. Độ mở clip $\geq 10$ mm. Chiều dài làm việc: $\geq 195$ cm. Tương thích Kênh làm việc tối thiểu 2.6mm.	Cái	698

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
81	Bộ dụng cụ khoan phá vôi hóa động mạch vành	Bộ tối thiểu bao gồm: - 01 Mũi khoan dùng trong khoan phá mảng xơ vữa qua ống thông hình elip, mũi khoan phủ kim cương ở bề mặt đầu xa. - Mũi khoan gắn trên dây dẫn dài 135cm, đường kính từ $\leq 1.5\text{mm}$ đến $\geq 2.5\text{mm}$ . - 01 dây lái dài $\geq 300\text{cm}$ , đường kính 0.014". - 01 lọ dung dịch làm trơn mũi khoan: $\geq 20\text{cc}$	Bộ	10
82	Bình Nito 40 lít	Bình khí Bình nito 40L áp lực 150 bar (~2175 psi) sử dụng trong hệ thống máy rotablator	Bộ	3
83	Dây dẫn tia laser 272 $\mu\text{m}$	Loại dây dẫn 272 $\mu\text{m}$ + Độ dài 3m $\pm 5\%$ + Cổng kết nối SMA 905 Tương thích với máy tán sỏi nội soi Laser của hãng Guangzhou Potent Medical Equipment Joint-Stock Co.,Ltd, Trung Quốc	Chiếc	5
84	Dây dẫn tia laser 550 $\mu\text{m}$	Loại dây dẫn 550 $\mu\text{m}$ + Độ dài 3m $\pm 5\%$ + Cổng kết nối SMA 905 Tương thích với máy tán sỏi nội soi Laser của hãng Guangzhou Potent Medical Equipment Joint-Stock Co.,Ltd, Trung Quốc	Chiếc	5
85	Dây dẫn tia laser 800 $\mu\text{m}$	Loại dây dẫn 800 $\mu\text{m}$ + Độ dài 3m $\pm 5\%$ + Cổng kết nối SMA 905 Tương thích với máy tán sỏi nội soi Laser của hãng Guangzhou Potent Medical Equipment Joint-Stock Co.,Ltd, Trung Quốc	Chiếc	5
	<b>Catheter (ống thông) chẩn đoán 10 điện cực lái hướng và cấp nối</b>			
86	Cấp nối catheter chẩn đoán 10 điện cực	Tương thích với các loại catheter chẩn đoán. Chiều dài $\geq 150\text{ cm}$	Bộ	30

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
87	Catheter (ống thông) chẩn đoán 10 điện cực lái hướng	Catheter chẩn đoán 10 điện cực, lái hướng Kích thước: 6F Chiều dài $\geq 110$ cm Đạt tiêu chuẩn CE/FDA. Xuất xứ: EU/G7/Châu Mỹ	Bộ	10
	<b>Catheter chẩn đoán 10 điện cực và cáp nối</b>			
88	Cáp nối catheter chẩn đoán 10 điện cực	Tương thích với các loại catheter chẩn đoán. Chiều dài $\geq 150$ cm	Bộ	30
89	Catheter chẩn đoán 10 điện cực	Catheter chẩn đoán 10 điện cực, độ cong cố định Gồm các kích thước: 4F/5F Chiều dài: $\geq 65$ cm Xuất xứ: EU/G7/Châu mỹ	Bộ	30
	<b>Catheter (ống thông) chẩn đoán loại 4 điện cực đầu mềm và cáp nối</b>			
90	Cáp nối chẩn đoán 4 điện cực	Cáp nối tương thích với Catheter chẩn đoán loại 4 điện cực Tương thích với catheter chẩn đoán 4 cực Chiều dài $\geq 150$ cm	Bộ	60
91	Catheter (ống thông) chẩn đoán loại 4 điện cực đầu mềm	Cáp nối tương thích với catheter chẩn đoán loại 04 điện cực đầu mềm với kiểu cong cố định, chiều dài $\geq 115$ cm Xuất xứ: EU/G7/Châu Mỹ	Bộ	60
	<b>Catheter (ống thông) đốt loạn nhịp đầu uốn cong 2 hướng và cáp nối</b>			
92	Cáp nối cho catheter đốt loạn nhịp đầu uốn cong 2 hướng	Tương thích với các loại catheter đốt. Chiều dài $\geq 150$ cm	Bộ	30

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
93	Catheter (ống thông) đốt loạn nhịp đầu uốn cong 2 hướng	Catheter đốt, đầu uốn cong 2 hướng. Kích thước 7F Có khả năng theo dõi nhiệt độ thông qua điện trở nhiệt và cặp nhiệt điện. Đầu catheter quay theo 2 hướng. Nhiều kiểu cong khác nhau. Khóa lái hướng tự động. Có 4 điện cực Khoảng cách điện cực: 2-5-2 (mm) Đầu catheter kích thước $\geq 4$ mm. Bề rộng điện cực $\geq 1$ mm. Chiều dài $\geq 115$ cm	Bộ	30
	<b>Catheter (ống thông) đốt tưới lạnh có rãnh bao quanh đầu điện cực, đầu có thể uốn cong 1 hướng và cấp nối</b>			
94	Cấp nối cho catheter đốt tưới dung dịch 1 hướng	Tương thích với Catheter đốt tưới dung dịch có rãnh tưới nước muối bao quanh đầu điện cực, đầu có thể uốn cong Đạt tiêu chuẩn FDA	Bộ	5
95	Catheter (ống thông) đốt tưới lạnh có rãnh bao quanh đầu điện cực, đầu có thể uốn cong 1 hướng	- Catheter đốt đầu uốn cong 1 hướng. - Đường kính 8F. - Đầu điện cực 4mm. - Chiều dài 115cm. - Tiêu chuẩn FDA	Bộ	5
96	Dây truyền dịch dùng cho catheter đốt tưới dung dịch	Chiều dài: $\geq 260$ cm Tương thích với bơm truyền lạnh Cool Point Tương thích với các catheter đốt tưới dung dịch	Bộ	5
	<b>Catheter (ống thông) đốt điều trị loạn nhịp có lỗ tưới dung dịch loại 2 hướng và cấp nối</b>			

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
97	Cáp nối cho catheter đốt tưới dung dịch 2 hướng	Tương thích với Catheter đốt tưới dung dịch có rãnh tưới nước muối bao quanh đầu điện cực, đầu có thể uốn cong Đạt tiêu chuẩn FDA	Bộ	5
98	Catheter (ống thông) đốt điều trị loạn nhịp có lỗ tưới dung dịch loại 2 hướng	Kích cỡ: 8F Đầu uốn cong 2 hướng đối xứng hoặc bất đối xứng. Góc cong đáp ứng trong khoảng từ 180 độ đến 230 độ. Cực ở đầu xa có chiều dài $\geq 4$ mm Có rãnh tưới dung dịch bao xung quanh và 4 lỗ tưới ở đầu điện cực Chiều dài $\geq 115$ cm	Bộ	5
99	Dây truyền dịch dùng cho catheter đốt tưới dung dịch	Chiều dài: $\geq 260$ cm Tương thích với bơm truyền lạnh Cool Point Tương thích với các catheter đốt tưới dung dịch	Bộ	5
100	Kim chọc vách liên nhĩ người lớn	Chất liệu bằng thép không gỉ; Kim chọc vách góc xiên tối đa 50 độ. Có khoang cho phép bơm dung dịch trước khi sử dụng và bơm cản quang trong quá trình can thiệp. Có vai ngăn kim vượt quá đầu dụng cụ mở đường. Chiều dài: gồm các kích thước $\geq 71$ cm Kích thước 18G. Xuất xứ: EU/G7/Châu Mỹ	Bộ	3
101	Dụng cụ mở đường loại dài, lái hướng, có chốt cầm máu	Lái theo 2 hướng. Tự động khóa. Có van cầm máu. Có nhiều kiểu cong. Kích thước độ cong: 16.8 mm hoặc 22.4 mm Đường kính trong 8,5 F. Đường kính ngoài: 11.5 F. Chiều dài sheath: $\geq 70$ cm. Chiều dài lòng ống: $\geq 90$ cm Gồm: Dụng cụ mở đường vào mạch máu và cổng bên, que nong 8.5 F và dây dẫn đường loại dài $\geq 180$ cm, đầu hình chữ J có thể bẻ thẳng kích thước 3 mm. Đường kính dây dẫn tối đa 0,032 (in) Xuất xứ: EU/G7/Châu Mỹ	Bộ	2

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
102	Dụng cụ mở đường vào động mạch đùi có van cầm máu loại dài	Kích thước: 8 F; 8,5 F Vỏ sheath có cấu trúc bền, chống xoắn. Đầu mềm, không gây chấn thương. Lỗ bên có kích thước nhỏ. Có van cầm máu Chiều dài sheath: $\geq 63$ cm Gồm: Dụng cụ mở đường vào mạch máu và công bên; Que nong chiều dài $\geq 67$ cm; Dây dẫn đường dài $\geq 180$ cm có đầu chữ J có thể bẻ thẳng. Đường kính dây dẫn đường tối đa 0.032" Đạt tiêu chuẩn FDA Xuất xứ: EU/G7/Châu Mỹ	Bộ	5
103	Dụng cụ mở đường vào động mạch đùi có van cầm máu loại ngắn	Có tối thiểu có các cỡ 4F, 5F, 6F, 7F, 8F, 8.5F Chiều dài sheath $\geq 12$ cm. Có chốt khóa cầm máu (khả năng chống trào ngược); Bao gồm: Dụng cụ mở đường với van cầm máu và công bên, que nong, dây dẫn đường 2 đầu (thẳng và chữ J) dài $\geq 50$ cm. Xuất xứ: EU/G7/Châu Mỹ	Bộ	120
104	Bóng đối xung động mạch chủ	Catheter bóng đối xung động mạch chủ 7Fr, 8Fr; chất liệu polyurethane, trên thân có vạch đánh dấu theo từng cm, đường kính nòng trung tâm 0.027" Hai dây dẫn đường phủ PTFE, đầu hình "J", đường kính 0.025", dài 175cm Thẻ tích bóng 30-40cc; chất liệu màng bóng Cardiothane II, có lớp phủ ưa nước; chiều dài màng bóng 9.1-10.2"; kích thước bóng bơm phồng 13.9-15.0mm Bóng 30cc phù hợp cho bệnh nhân chiều cao 147-162cm; bóng 40cc phù hợp cho bệnh nhân chiều cao 162-180cm Sản phẩm không chứa latex	Cái/Bộ	10

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
105	Bộ thiết bị dùng để theo dõi áp lực động mạch liên tục, (Bộ kit theo dõi áp lực xâm lấn liên tục)	Bộ dẫn truyền cảm ứng đo huyết áp xâm lấn 1 đường bằng PVC, đầu truyền dịch hình chữ J, đoạn dây chính dài 60 inch/ 06 inch hoặc 12 inch và 1 đoạn dây phụ 60 inch, 2 khóa 3 ngã. - Áp lực đo từ -30 đến 300 mmHg, độ nhạy 5 $\mu$ v/v/mmHg. -Tốc độ dòng thấp (3ml/hr; 30ml/hr). Tốc độ dòng cao (125 ml/phút) - Nhiệt độ hoạt động từ 15 <sup>0</sup> C đến 40 <sup>0</sup> C - Trở kháng kích thích: > 200 Ohms - Trở kháng tín hiệu đầu ra: < 3000 Ohms - Đối xứng đầu dò: $\pm$ 5% - Lệch vị trí số không (Cân bằng Zero): $\pm$ 40 mm Hg	Bộ	10
106	Bình Heli	Bình Heli Cung cấp khí heli cho các ứng dụng y tế/kỹ thuật bơm bóng đối xung nội động mạch chủ Tương thích với máy bơm bóng đối xung động mạch chủ AC3 Optimus IABP Loại khí: Heli Dung tích khí: 500 psi (khoảng 32 lít ở điều kiện tiêu chuẩn) Tình trạng: Bình dùng một lần, không hoàn nạp	Bình	10
107	Bóng nong mạch vành cho tổn thương CTO	Chất liệu: Nylon/polyamide Đường kính: $\leq$ 1.5mm Chiều dài: $\leq$ 20 mm Áp suất thông thường: $\leq$ 7atm Áp lực gây vỡ bóng/áp lực tối đa: $\geq$ 14atm -Xuất xứ: EU/G7, đạt tiêu chuẩn: CE/FDA	Cái/Bộ	30
108	Vi dây dẫn đường cho bóng và stent mạch chi	- Đường kính: có tối thiểu loại 0.018" - Chiều dài: $\geq$ 180cm	Cái	50
109	Vi dây dẫn đường cho bóng và stent loại đặc biệt dùng cho tổn thương tắc	Chiều dài $\geq$ 180cm Khả năng tải đầu dây dẫn $\geq$ 0.8gf Đường kính $\geq$ 0.009"	Cái	50

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm
	mạn tính động mạch vành			
110	Vi dây dẫn đường cho bóng và stent loại thường	- Đường kính 0.014" - Độ cứng $\geq 0.6\text{gr}$ - Chiều dài $\leq 190\text{cm}$ - Xuất xứ: EU/G7, đạt tiêu chuẩn: CE/FDA	Cái	150

*Ghi chú: Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trên chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu; nhà cung cấp có thể báo giá những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn (Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu báo giá).*

**Phụ lục 02**  
**Mẫu báo giá (1)**

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các Vật tư, thiết bị y tế:

Số TT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục hàng hóa (2)	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật tương đương	Ký, mã, nhãn hiệu, model (3)	Phân loại TBYT	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Mã HS (4)	Năm sản xuất	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1		Danh mục A														
2		Danh mục B														
n		.....														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư, thiết bị y tế).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày 02 tháng 06 năm 2026 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].
3. Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Cam kết chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình; cam kết bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày .... tháng ..... năm 2026

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

**Ghi chú:**

*(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp.*

*(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hàng hóa” trong Yêu cầu báo giá.*

*(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột “Danh mục hàng hóa”.*

*(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.*